TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm
2. Bà Trần Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Phan Thị Lệ Qu, sinh năm 1986; (có mặt)

HKTT: Khu phố 02, phường TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Thôn TS 2, xã TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2.Bị đơn: Ông Trần Kim H, sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn Khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phan Thị Lệ Qu trình bày:

Bà và ông Trần Kim H tiến đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau từ năm 2003, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, giấy chứng nhận kết hôn số 37-2007, quyển

số 01 ngày 13/6/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại khu phố 2 phường TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng liên tục xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông H không lo làm ăn, nhậu nhẹt về nhà lại chửi, đuổi bà và con ra khỏi nhà. Bà đã nhiều lần tha thứ để vợ chồng về chung sống nhưng ông H vẫn không thay đổi. Từ năm 2019, bà và ông H đã không còn chung sống với nhau. Bà bỏ về ở cùng gia đình tại thôn TS 2, xã TH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Nay tình cảm không còn, không thể quay trở về đoàn tụ nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Bà và ông H có 03 con chung là Trần Phan Ái H, sinh ngày 16/5/2003 (cháu Hạ đã trưởng thành), Trần Phan Anh H, sinh ngày 24/10/2009; Trần Phan Anh H1, sinh ngày 22/02/2020.

Nếu ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần Phan Anh H, sinh ngày 24/10/2009; Trần Phan Anh H1, sinh ngày 22/02/2020, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện bà đang buôn bán, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định tại TS 2, TH, đủ điều kiện để nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Phan Thị Lệ Qu ly hôn với ông Trần Kim H.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Phan Anh H, sinh ngày 24/10/2009; Trần Phan Anh H1, sinh ngày 22/02/2020 cho bà Q nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị Lệ Qu yêu cầu ly hôn với ông Trần Kim H. Ông H cư trú tại Khu phố 2, phường TT,

thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Hảo. Ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng không phản đối chứng cứ do bà Q cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS) và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Lệ Qu và ông Trần Kim H là hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình chung sống, bà Q cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông H không lo làm ăn, nhậu nhẹt về nhà lại chửi, đuổi bà ra khỏi nhà. Bà và ông H đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Chính quyền địa phương cũng xác nhận về nguyên nhân mâu thuẫn và bà Q , ông H đã ly thân 03 năm nay.

[2.3] Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....". Tuy nhiên, quá trình chung sống, bà Q, ông H lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà Q , ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho bà Q ly hôn với ông H.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà Q và ông H có 03 con chung là Trần Phan Ái H, sinh năm 2003 (đã trưởng thành), Trần Phan Anh H, sinh ngày 24/10/2009; Trần Phan Anh H1, sinh ngày 22/02/2020. Nếu ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần Phan Anh H; Trần Phan Anh H1.

[3.2] Xét thấy: Bà Q có thu nhập, chỗ ở ổn định, xét theo ý kiến của con chung và để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q , giao cháu hai cháu Trần Phan Anh H; Trần Phan Anh H1 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.2] Bà Q không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[4] Đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Qu đối với bị đơn là ông Trần Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Lệ Qu được ly hôn với ông Trần Kim H.

2. Về nuôi con chung:

Giao hai cháu Trần Phan Anh H, sinh ngày 24/10/2009; Trần Phan Anh H1, sinh ngày 22/02/2020 cho bà Phan Thị Lệ Qu trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Lệ Qu phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số 0003560 ngày 14-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phan Thị Lệ Qu đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23-3-2022); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- UBND phường TT;
(GCN số 37-2007, Quyển số 01, ngày 13/6/2007)
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư